ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập-Tự do-Hạnh phúc
Số: 38 /2019/QĐ-UBND	*Thanh Hóa, ngày 28 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt đơn giá dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014;

Căn cứ Luật giá số ngày 20/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;

Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu;

Căn cứ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 25/2014/TT-BTC ngày 17/02/2014 của Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ;

Căn cứ Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28/4/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;

Căn cứ Thông tư số 233/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28/4/2014 của Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc quản lý chất thải nguy hại;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT ngày 31/12/2015 của Bộ Y tế và Bộ Tài nguyên - Môi trường quy định quản lý chất thải y tế;

Căn cứ Thông tư số 07/2017/TT-BXD ngày 15/5/2017 của Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp định giá dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt;

Căn cứ Thông tư số 14/2017/TT-BXD ngày 28/12/2017 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn xác định và quản lý chi phí dịch vụ công ích đô thị;

Căn cứ Thông tư số 26/2015/TT-BLĐTBXH ngày 14/7/2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn xác định chi phí tiền lương trong giá sản phẩm, dịch vụ công ích sử dụng vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 3261/QĐ-UBND ngày 30/8/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải y tế tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 3064/TTr-SYT ngày 01/11/2019.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đơn giá dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, cụ thể như sau:

1. Giá tại vùng 1 (Cụm Bệnh viện Nhi Thanh Hóa) là 28.000 đồng/kg (đã bao gồm thuế VAT), trong đó:

a) Giá thu gom, vận chuyển chất thải y tế nguy hại là 2.700đ/kg.

b) Giá xử lý chất thải y tế nguy hại là 25.300đ/kg.

2. Giá tại Vùng 2 (các Cụm khác) là 28.200 đồng/kg (đã bao gồm thuế VAT), trong đó:

a) Giá thu gom, vận chuyển chất thải y tế nguy hại là 7.000đ/kg.

b) Giá xử lý chất thải y tế nguy hại là 21.200đ/kg.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Các cơ sở y tế công lập cung cấp dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải y tế nguy hại theo mô hình cụm quy định tại Quyết định số 3261/QĐ-UBND ngày 30/8/2017 của UBND tỉnh có trách nhiệm ký kết hợp đồng với các cơ sở y tế công lập, ngoài công lập, tổ chức, cá nhân khác có liên quan trên địa bàn tỉnh để thực hiện thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải y tế nguy hại; thực hiện đơn giá và quản lý, sử dụng tiền thu dịch vụ theo quy định hiện hành.

- Các Sở: Y tế, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính theo chức năng, nhiệm vụ của ngành hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị trên địa bàn tỉnh thực hiện việc thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải y tế nguy hại, thực hiện giá dịch vụ và quản lý thu - chi tiền dịch vụ theo đúng chế độ quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2020.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Y tế, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3 Quyết định;
- Văn phòng Chính phủ (để báo cáo);
- Các Bộ: Y tế, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính (để báo cáo);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (để báo cáo);
- Đoàn ĐBQH tỉnh Thanh Hóa (để báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Công báo tỉnh Thanh Hóa;
- Cổng TTĐT tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu: VT, KTTC. (thht)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Thị Thìn